

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ năm 2023 đợt II

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh trình độ Tiến sĩ năm 2023, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt II năm 2023 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2023 đợt II: 04 chỉ tiêu cho các chuyên ngành.

TT	Chuyên ngành đào tạo	Mã số
1	Bảo vệ thực vật	9620112
2	Công nghệ sinh học	9420201
3	Di truyền và Chọn giống cây trồng	9620111
4	Khoa học cây trồng	9620110
5	Khoa học đất	9620103

2. Thời gian đào tạo và phương thức tuyển sinh:

2.1 Thời gian đào tạo: Từ 3 đến 4 năm đối với thí sinh có bằng Thạc sĩ,

Từ 4 đến 5 năm đối với thí sinh có bằng Đại học.

2.2. Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển

3. Học phí: 16.750.000đ/năm (Áp dụng tại thời điểm xét tuyển theo Thông báo số 405/TB-KHNN ngày 05/6/2023); Cơ sở đào tạo không thu phí quản lý đào tạo khác.

4. Điều kiện dự tuyển:

4.1. Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp;

4.2. Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc có bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, hoặc các tổ chức khoa học và công nghệ;

4.3. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải có một trong những văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ như sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Thông tư 18/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (Phụ lục I đính kèm) do một tổ chức khảo thí được quốc tế và Việt Nam công nhận cấp trong thời hạn 02 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển

- Người dự tuyển có ngôn ngữ sử dụng trong đào tạo đại học, thạc sĩ hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ hoặc chứng chỉ tiếng nước ngoài khác tiếng Anh ở trình độ tương đương (Phụ lục I đính kèm) thì phải có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh trong chuyên môn;

- Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và có khả năng giao tiếp tiếng Anh chuyên môn.

5. Hồ sơ dự tuyển: Nộp 02 bộ, gồm có những mục sau

- Đơn đăng ký dự tuyển (*Mẫu*)
- Bản sao công chứng bằng, bảng điểm đại học; bằng, bảng điểm thạc sĩ (nếu văn bằng học ở nước ngoài thì phải có chứng nhận của Cục Khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo)
- Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan hoặc chính quyền địa phương không trong thời gian xem xét, thi hành kỷ luật từ cảnh cáo trở lên (*Mẫu*)
- Công văn giới thiệu cử đi dự tuyển của cơ quan công tác.
- Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của bệnh viện đa khoa.
- Bản sao quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn
- Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu khoa học và thâm niên công tác (*nếu có*)
- Bài luận dự định và đề cương nghiên cứu.
- Thư giới thiệu của 2 nhà khoa học có trình độ chuyên môn từ tiến sĩ trở lên hoặc của Thủ trưởng đơn vị công tác nhận xét đánh giá về phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển.
- Bản sao công chứng văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ
- Cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính trong quá trình đào tạo (*Mẫu*)

6. Địa điểm và thời hạn nộp hồ sơ:

6.1. Địa điểm nộp hồ sơ:

6.1.1. Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

Điện thoại: (024)36490491 và 0904177888; Email: huehuongdtsdh@gmail.com.

6.1.2. Văn phòng Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam.

Địa chỉ: Số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.38228371 và 0903766802; Email: hai.truongvinh@yahoo.com.

6.1.3. Phòng Quản lý Khoa học và HTQT, Viện Lúa Đồng bằng sông Cửu Long.

Địa chỉ: xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại: 0710.3862972 và 0939563401; Email: dhoangsonvn@yahooo.

6.1.4. Phòng Khoa học và HTQT, Viện Cây ăn quả miền Nam.

Địa chỉ: xã Long Định, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 02733893125 và 0918609162; Email: hieusofri78@gmail.com.

6.1.5. Phòng Kế hoạch Khoa học và HTQT, Viện KHKT Nông Lâm nghiệp Tây Nguyên.

Địa chỉ: 53 Nguyễn Lương Bằng, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăklăk.

Điện thoại: 0500.03862643 và 09138641384; email: phanvietha@yahooo.com.

6.1.6. Phòng Khoa học và HTQT, Viện KHKT Nông nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ.

Địa chỉ: KV8, Đường Tây Sơn, Phường Nhơn Phú, Quy Nhơn, Bình Định.

Điện thoại: 056.3846629 và 0988084626; email: thoatt33n@yahoo.com

6.2. Thời hạn nộp hồ sơ: trước ngày 10/9/2023

7. Địa điểm và thời gian xét tuyển:

7.1. Địa điểm xét tuyển: tại 3 cơ sở của Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam

7.1.1. Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội.

7.1.2. Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam, số 121 Nguyễn Bình Khiêm, phường ĐaKao, Quận I, thành phố Hồ Chí Minh.

7.1.3. Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

7.2. **Thời gian xét tuyển:** Dự kiến trong tháng **thời gian 25/9/2023 - 30/9/2023**. (*Lịch xét tuyển của từng tiểu ban chuyên môn sẽ thông báo cụ thể trước 07 ngày*).

8. **Thời gian công bố kết quả trúng tuyển và làm thủ tục nhập học:** Dự kiến tháng **10/2023**

Mọi chi tiết liên hệ: Ban Thông tin và Đào tạo, Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam;

Địa chỉ: Vĩnh Quỳnh, Thanh Trì, Hà Nội;

Điện thoại: (024)36490491; 0904177888;

Email: daotao@vaas.vn; Website: <http://www.vaas.vn>.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ NN&PTNT (để b/c);
- Các đơn vị có nhu cầu đào tạo;
- Website
- Lưu VT, TTĐT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đào Thế Anh

PHỤ LỤC 1: BẢNG THAM CHIẾU CÁC CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI

Stt	Ngôn ngữ	Bảng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

PHỤ LỤC 2: YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN, ĐỀ CƯƠNG DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU

Bài luận, Đề cương về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới mẻ (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Đề cương gồm những nội dung chính sau đây:

1. Thông tin chung bài luận:

- Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển);
- Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); thâm niên công tác (nếu có) phản ánh sự khác biệt của thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có;
- Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp;
- Đề xuất người hướng dẫn, đơn vị chuyên môn (nếu có).

2. Đề cương nghiên cứu gồm các phần:

- Trang bìa: Thông tin về Cơ sở đào tạo; Tên đề tài dự kiến; Chuyên ngành, mã số; Tên NCS; Người hướng dẫn; Mục lục; Danh mục chữ viết tắt/Danh mục bảng/ Danh mục bảng hình;
- Mở đầu, lý do chọn đề tài, tính cấp thiết, mục tiêu, dự kiến tính mới của kết quả nghiên cứu, giá trị khoa học, thực tiễn của đề tài;

- Tổng quan tài liệu kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước đã công bố liên quan đến dự kiến đề tài luận án. Những vấn đề tồn tại cần giải quyết;
- Vật liệu, Nội dung, và Phương pháp nghiên cứu. Dự kiến đối tượng, phạm vi, địa điểm, thời gian thực hiện từng nội dung.
- Dự kiến kết quả nghiên cứu.
- Danh mục tài liệu tham khảo

Người đăng ký (ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 3: KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA, TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN HỌC TẬP VÀ THỰC HIỆN TỪNG NỘI DUNG CỦA NGHIÊN CỨU SINH

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Họ và tên nghiên cứu sinh: Khóa:
 Tên đề tài:
 Chuyên ngành đào tạo: Mã ngành đào tạo:
 Thời gian đào tạo: ... năm (*Quyết định công nhận NCS số/KHNN-TTĐT ngày.. tháng...năm*)
 Đơn vị sinh hoạt chuyên môn:.....
 Người hướng dẫn:
 1..... 2.....
 Kế hoạch học tập, nghiên cứu :

Năm học	Nội dung học tập, nghiên cứu	Khối lượng học tập, nghiên cứu (số tín chỉ) Thời gian đăng ký	Kết quả dự kiến
Năm thứ 1	I. Các học phần bổ sung (nếu có) (ghi cụ thể theo từng môn học) 1..... 2.....	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV. Tổng khối lượng thực hiện tương đương 10-12 tín chỉ	Có kết quả đánh giá hoặc Chứng nhận kết thúc học phần
	I. Các học phần tiên sĩ về chuyên ngành, phương pháp nghiên cứu 1. Học phần bắt buộc (cụ thể môn học) 1..... 2. Học phần tự chọn (cụ thể môn học) 1.....	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV Tổng khối lượng thực hiện tương đương 04 -06 tín chỉ	Có kết quả đánh giá hoặc Chứng nhận kết thúc học phần
	II. Triển khai các nội dung của đề tài luận án: - Nội dung 1..... - Nội dung 2.....	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV	Có kết quả thực nghiệm
Năm thứ 2	I. Thực hiện phần 1 của luận án II. Tổng hợp tư liệu, viết, bảo vệ Chuyên đề, Tiểu luận tổng quan III. Triển khai các nội dung của đề tài luận án: 1. Nội dung 1.....	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV Tổng khối lượng thực hiện tương đương đến 24 tín chỉ	- Hoàn thành: Tổng hợp tư liệu, viết Tổng quan về vấn đề nghiên cứu; phương pháp nghiên cứu, ... - Có kết quả thực

	2. Nội dung 2.....		nghiệm của từng nội dung nghiên cứu
Năm thứ 3	I. Thực hiện phần 2 của Luận án II. Triển khai các nội dung của đề tài luận án: 1. Nội dung 2. Nội dung	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV Tổng khối lượng thực hiện tương đương đến 30 tín chỉ	-Có kết quả thực nghiệm của từng nội dung nghiên cứu -Kết quả nghiên cứu của luận án, số bài báo công bố liên quan đến luận án, ...
Năm thứ 4	I. Thực hiện phần 3 của Luận án, Hoàn thiện các nội dung nghiên cứu. II. Xây dựng bản thảo luận án III. Báo cáo luận án tại Hội đồng đánh giá luận án các cấp. (Ghi rõ dự kiến bảo vệ từng cấp theo thời gian)	Ghi rõ thời gian thực hiện cho từng nội dung theo Quy I, II, III, IV Tổng khối lượng thực hiện tương đương Số tín chỉ còn lại của chương trình 04 năm	-Kết quả thực nghiệm của từng nội dung nghiên cứu - Kết quả nghiên cứu của luận án, số bài báo công bố liên quan đến luận án, ... - Dự thảo luận án thông qua Hội đồng đánh giá các cấp.

PHỤ LỤC 4: DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH/ ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÁC CẤP, DỰ ÁN HỢP TÁC QUỐC TẾ CỦA VIỆN KHOA HỌC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

TT	Tên nhiệm vụ khoa học công nghệ	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
I	ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CÔNG NGHỆ CẤP BỘ		
1	Nghiên cứu chọn tạo giống khoai tây năng suất cao, chất lượng tốt, chống chịu một số bệnh hại chính phục vụ cho công nghiệp chế biến chips ở Việt Nam	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2021-2025
2	Nghiên cứu chọn tạo giống lạc chịu hạn, kháng bệnh héo xanh cho các tỉnh miền Trung	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2021-2025
3	Nghiên cứu chọn, tạo giống rau họ bầu bí (bí xanh, bí đỏ và dưa lê) ngắn ngày, chịu nóng, kháng bệnh phấn trắng	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2019-2023
4	Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống lúa phù hợp cho chế biến bún, mỳ khô, bánh tại các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2019-2023
5	Nghiên cứu chọn, tạo và phát triển giống lúa lai ngắn ngày, năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ nội tiêu và xuất khẩu cho các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2021-2025
6	Nghiên cứu lai tạo và phát triển giống lúa nếp ngắn ngày cho các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2021-2025
7	Nghiên cứu cải tiến tính kháng bệnh bạc lá cho giống lúa HT1 phục vụ cho sản xuất ở các tỉnh phía Bắc	Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm	2020-2024
8	Nghiên cứu chọn, tạo giống na và biện pháp kỹ thuật canh tác nâng cao năng suất và chất lượng cho các vùng trồng na chính	Viện Nghiên cứu Rau quả	2019-2023
9	Nghiên cứu chọn tạo giống ngô sinh khối có hàm lượng protein cao phục vụ chăn nuôi gia súc	Viện Nghiên cứu Ngô	2021-2025
10	Nghiên cứu chọn, tạo giống ngô phục vụ xuất khẩu và sản xuất trong nước	Viện Nghiên cứu Ngô	2019-2023

11	Nghiên cứu tạo nguồn vật liệu mới (dòng mía) phục vụ tuyển chọn giống mía mới chịu hạn	Viện Nghiên cứu Mía đường	2021-2025
12	Nghiên cứu sử dụng phụ gia thực phẩm trong sản xuất chè nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm chè Việt Nam, phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	2021-2023
13	Nghiên cứu chọn tạo giống chè có năng suất, chất lượng cao cho sản xuất chè đen phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp miền núi phía Bắc	2019-2023
14	Nghiên cứu chọn, tạo giống lúa ngắn ngày cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ	2019-2023
15	Đánh giá khả năng sinh trưởng phát triển của một số giống và nghiên cứu xây dựng biện pháp kỹ thuật canh tác cho giống dưa Xiêm ở vùng duyên hải Nam Trung bộ	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ	2021-2025
16	Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống mướp đắng, dưa lưới và dưa chuột thơm cho các tỉnh phía Nam.	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp duyên hải Nam Trung bộ	2020-2024
17	Nghiên cứu chọn tạo và phát triển giống đậu, giống tằm thích hợp cho vùng Duyên hải Nam trung Bộ và Tây Nguyên	Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên	2019-2023
18	Nghiên cứu hướng dẫn bón phân cho cây trồng thông qua chẩn đoán lá làm cơ sở bón phân cho cây cam, xoài, chuối	Viện Thổ nhưỡng nông hóa	2021-2023
20	Nghiên cứu đánh giá và tuyển chọn giống sản có khả năng chống chịu bệnh khảm lá	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	2020-2024
21	Nghiên cứu chọn tạo một số loại hoa cắt cành có giá trị cao (cúc, cẩm chướng và hoa hồng) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp miền Nam	2019-2023
22	Nghiên cứu lai tạo giống và biện pháp kỹ thuật canh tác cây hành tím, cây tỏi tại vùng Duyên hải Nam Trung bộ	Viện Nghiên cứu Bông và Phát triển nông nghiệp Nhà Hồ	2021-2025
23	Nghiên cứu chuyên đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa thường xuyên bị khô hạn tại vùng Bắc Trung Bộ	Viện Khoa học Kỹ thuật Bắc Trung Bộ	2020-2023
24	Nghiên cứu chọn tạo giống và quy trình kỹ thuật thâm canh cây mít cho một số vùng chính ở các tỉnh phía Nam	Viện Cây ăn quả miền Nam	2020-2024
25	Nghiên cứu chọn tạo giống lúa Japonica năng suất, chất lượng cao thích nghi với điều kiện canh tác lúa các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long	Viện lúa Đông bằng sông Cửu Long	2020-2024
IV	DỰ AN SẢN XUẤT THỬ NGHIỆM (MỚI MỚI)		
26	Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất giống lúa DT82 tại phía Bắc	Viện Di truyền Nông nghiệp	2021-2023

27	Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất theo chuỗi giống lạc ĐM1 ứng dụng cơ giới hóa tại phía Bắc	Viện Di truyền Nông nghiệp	2021-2023
28	Hoàn thiện quy trình và phát triển sản xuất hai giống ngô lai GL-777 và LVN226 tại phía Bắc, Đông Nam Bộ, Tây Nguyên	Viện Nghiên cứu Ngô	2021-2023
V	ĐỀ TÀI TIÊM NANG		
29	Nghiên cứu khai thác QTL9 liên quan đến cấu trúc bông để cải thiện năng suất của một số giống lúa chất lượng	Viện Di truyền Nông nghiệp	2021-2023
30	Nghiên cứu tạo dòng vùng chịu hạn, chống chịu bệnh héo rũ vàng, năng suất, chất lượng cao	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ	2021-2023
31	Nghiên cứu tuyển chọn dòng hồ tiêu triển vọng về chất lượng, chịu hạn/chống chịu nấm <i>Phytophthora</i> spp. tại Gia Lai	Viện Khoa học Kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên	2021-2023
32	Nghiên cứu xác định họ gen kháng NBS-LRR và thiết kế chỉ thị phân tử gen đích phục vụ cải tạo tính chống chịu bệnh hại cho chanh leo	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2021-2023
33	Nghiên cứu thăm dò khả năng kháng bệnh héo vàng <i>Fusarium oxysporum</i> (FOC) của một số dòng/giống chuỗi trong sản xuất	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2021-2023
VI	QUY GEN QUỐC GIA		
34	Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu cho một số tỉnh phía Bắc	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2019-2023
35	Nghiên cứu khai thác và phát triển hai giống bí đỏ Mộc Châu và Quỳnh Lưu cho một số tỉnh phía Bắc	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2019-2023
36	Nghiên cứu đánh giá tiềm năng di truyền và phát triển bền vững nguồn gen sắn địa phương Việt Nam	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2021-2025
37	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen vi sinh vật trong sản xuất chế phẩm vi sinh phòng chống một số bệnh hại cây trồng.	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	2019-2023
38	Nghiên cứu khai thác và phát triển nguồn gen xoài Tương Dương và hồng bản địa theo hướng sản xuất hóa tại Nghệ An	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ	2019-2023
39	Sản xuất thử giống cam Xã Đoài tại Nghệ An	Viện Khoa học kỹ thuật Nông nghiệp Bắc Trung bộ	2019-2023
VII	DỰ ÁN VIỆN TRỢ PHI CHÍNH THỨC		
40	Dự án Hợp tác Việt Nam - Cuba phát triển sản xuất lúa gạo tại Cuba giai đoạn 2019 – 2023.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2019-2023
41	Đánh giá tác động của thức ăn và học môn sinh sản đến sự thành thực sinh dục của ruồi bắt dục <i>Bactrocera correcta</i>	Viện Bảo vệ thực vật	2019-2023
42	Mô tả và đánh giá tài nguyên di truyền thực vật phục vụ mục tiêu lương thực và nông nghiệp	Trung tâm Tài nguyên thực vật	2019-2023
VIII	ĐỀ TÀI ĐỘC LẬP CẤP NHÀ NƯỚC		
43	Nghiên cứu chọn tạo và phát triển bền vững một số cây ăn quả ôn đới có lợi thế tại vùng miền núi phía Bắc	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam	2019-2023

44	Nghiên cứu sản xuất và ứng dụng một số chế phẩm vi sinh để phòng trừ bệnh vàng lá, thối rễ trên cây có múi và bệnh thán thư trên cây xoài tại Hậu Giang và một số tỉnh ĐBSCL	Viện Di truyền Nông nghiệp	2020-2023
45	Nghiên cứu phát triển công nghệ tách chiết hoạt chất sinh học để sản xuất sinh học để sản xuất thuốc bảo vệ thực vật phục vụ nông nghiệp an toàn	Viện Bảo vệ thực vật	2020-2023

**PHỤ LỤC 5: DANH MỤC CÁC CÁN BỘ KHOA HỌC
CÓ THỂ TIẾP NHẬN NGHIÊN CỨU SINH
(BAO GỒM CẢ HƯỚNG DẪN CHÍNH VÀ HƯỚNG DẪN PHỤ)**

TT	Họ và tên cán bộ khoa học	Chức danh	Học vị	Chuyên ngành được đào tạo	Lĩnh vực chuyên môn sâu
1	Nguyễn Hồng Sơn	Giáo sư	Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Quản lý cây trồng tổng hợp
2	Trịnh Xuân Hoạt	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Công nghệ sinh học trong phòng chống bệnh hại, Chẩn đoán bệnh
3	Đào Thị Hằng		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Bệnh hại cây trồng
4	Đặng Thị Phương Lan		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh cây và Bảo vệ thực vật
5	Nguyễn Huy Chung		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng, Miễn dịch
6	Cao Văn Chí		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng
7	Lê Mai Nhất		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng
8	Nguyễn Thị Thùy		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng hại cây trồng
9	Phạm Hồng Hiền		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Bệnh hại cây trồng
10	Nguyễn Văn Liêm		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng, Quản lý côn trùng hại cây trồng
11	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng, Quản lý dịch hại
12	Phan Công Kiên		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng, Quản lý dịch hại
13	Mai Văn Hào		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng, Quản lý dịch hại
14	Nguyễn Thị Kim Thoa		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Côn trùng
15	Trần Thị Mỹ Hạnh		Tiến sĩ	Bảo vệ thực vật	Bệnh hại cây trồng
16	Phạm Văn Toán	Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sinh, phân bón, môi trường
17	Phạm Xuân Hội	Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, CNSH bảo vệ thực vật, CNSH

					trong chọn giống
18	Trần Đăng Khánh	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chọn giống phân tử, Công nghệ gen
19	Nguyễn Văn Đồng	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, tế bào thực vật
20	Hoàng Thị Lệ Hằng	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, tế bào thực vật
21	Khuất Hữu Trung	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chọn giống phân tử, Công nghệ
22	Lê Hùng Lĩnh	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chọn giống phân tử, Công nghệ gen
23	Chung Anh Dũng		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Chăn nuôi động vật
24	Trần Ngọc Thạch		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, chọn giống phân tử
25	Vũ Đăng Toàn		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Sinh học phân tử
26	Phạm Bích Hiền		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sinh
27	Lương Hữu Thành		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ sinh học, môi trường
28	Phạm Thị Lý Thu		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Sinh lý thực vật, Công nghệ tế bào
29	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, sinh học phân tử
30	Khổng Ngân Giang		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ gen, sinh học phân tử
31	Nguyễn Duy Phương		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Hóa sinh học, Công nghệ enzym protein
32	Hoàng Thị Giang		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ nano, sinh lý và hóa sinh thực vật
33	Nguyễn Thu Hà		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sinh vật
34	Đào Văn Thông		Tiến sĩ	Công nghệ sinh học	Công nghệ vi sinh và môi trường
35	Nguyễn Quốc Hùng	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây ăn quả, Cây công nghiệp
36	Lã Tuấn Nghĩa	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	CNSH trong chọn giống cây trồng, CN gen
37	Trần Thị Trường	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây đậu tương
38	Lưu Minh Cúc	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	CNSH trong chọn giống cây trồng
39	Đặng Trọng Lương	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Chọn giống phân tử
40	Lê Đức Thảo	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây lương thực, Cây thực phẩm
41	Tạ Hồng Lĩnh		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây lúa
42	Khuất Thị Mai Lương		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây lương thực

43	Ngô Thị Hạnh		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây rau màu
44	Nguyễn Thúy Kiều Tiên		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây lúa
45	Hoàng Thị Nga		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Hoa, Cây LT và Cây TP
46	Đặng Ngọc Hạ		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây ngô, Cây lấy hạt trên cạn
47	Vương Huy Minh		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây ngô
48	Dương Kim Thoa		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây rau màu
49	Dương Xuân Tú		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây rau màu
50	Võ Thị Minh Tuyền		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây lương thực
51	Trần Thị Oanh Yến		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây ăn quả
52	Lê Hùng Phong		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Lúa lai
53	Đồng Thị Kim Cúc		Tiến sĩ	Di truyền và CGCT	Cây LT và Cây TP
54	Đào Thế Anh	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Hệ thống nông nghiệp
55	Đặng Văn Đông	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây hoa
56	Nguyễn Văn Toàn	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây nông lâm nghiệp và cây chè
57	Hồ Huy Cường		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây Công nghiệp, Cây LT và Cây TP
58	Nguyễn Văn Dũng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây ăn quả
59	Vũ Việt Hưng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây Công nghiệp, Cây ăn quả
60	Cao Anh Dương		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây mía đường
61	Bùi Quang Đăng		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây ăn quả
62	Nguyễn Hữu La		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây công nghiệp
63	Nguyễn Ngọc Quát		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Lạc, đậu đỗ
64	Trương Vĩnh Hải		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây LT và Cây TP
65	Lưu Ngọc Quyến		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Hệ thống nông nghiệp, Cây chè, cây Công nghiệp
66	Phạm Hùng Cường		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Đa dạng sinh học, bảo tồn nguồn gen
67	Đào Quang Nghị		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây ăn quả
68	Phan Thanh Hải		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Khoa học cây trồng
69	Phạm Văn Dân		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây LT và Cây TP
70	Phạm Văn Linh		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây LT và Cây TP

71	Hoàng Thị Huệ		Tiến sĩ	Khoa học cây trồng	Cây LT và Cây TP
72	Trình Công Tư	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
73	Mai Văn Trịnh	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, môi trường đất, dinh dưỡng cây trồng
74	Trần Minh Tiến	Phó Giáo sư	Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
75	Nguyễn Quang Chơn		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
76	Nguyễn Quang Hải		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
77	Vũ Thúy Nga		Tiến sĩ	Khoa học đất	CN vi sinh môi trường
78	Bùi Thị Phương Loan		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
79	Hà Mạnh Thắng		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
80	Đào Huy Đức		Tiến sĩ	Khoa học đất	Đất, dinh dưỡng cây trồng
81	Nguyễn Văn Thiết		Tiến sĩ	Khoa học đất	Khoa học môi trường, môi trường đất
82	Ngô Đức Minh		Tiến sĩ	Khoa học đất	KH đất, Quản lý dinh dưỡng tổng hợp và canh tác bền vững, Nông nghiệp hữu cơ
83	Lê Thị Thanh Thủy		Tiến sĩ	Khoa học đất	Vi sinh vật đất
84	Lâm Văn Hà		Tiến sĩ	Khoa học đất	Sinh thái học, khoa học đất